

SỞ Y TẾ HOÀ BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 635/BVĐKT-VTTBYT
V/v báo giá máy Bơm tiêm điện (giảm
đau)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Bình, ngày 05 tháng 4 năm 2022

Kính gửi : Các đơn vị kinh doanh, cung cấp trang thiết bị y tế

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình xin trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện thời gian qua.


Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình đang thực hiện lập kế hoạch mua Bơm tiêm điện (giảm đau) theo cấu hình, tính năng kỹ thuật chi tiết tại Phụ lục I đính kèm công văn này. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp thiết bị trên gửi báo giá về Bệnh viện để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch dự toán mua sắm đầu tư trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu báo giá tại Phụ lục II đính kèm công văn này, đề nghị gửi về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình). Đơn vị báo giá vui lòng để tài liệu trong túi mỹ clear bag, mặt ngoài ghi người nhận: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế. Thời gian nhận tài liệu trước 17h ngày 13 tháng 04 năm 2022.

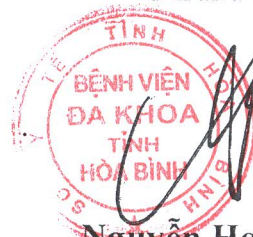
Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ks. Kiều Thị Thùy Trang, Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (Điện thoại: 0985.900.286).

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD, HĐKHKT;
- Website BVĐKT;
- Phòng TCKT, Khôi ngoại;
- Lưu VT, VTTBYT. 

GIÁM ĐỐC



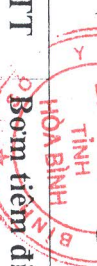
Nguyễn Hoàng Diệu

SỞ Y TẾ HOÀ BÌNH
BỆNH VIỆN ĐK TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số: 655 /BVĐKT-VTTBYT ngày 05 /04/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình)



TT	Bom tiêm điện (giảm đau)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none">- Thiết bị mới 100%- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 và CE (hoặc tương đương)- Năm sản xuất thiết bị: từ 2021 trở về sau- Nguồn điện: adapter sạc đầu vào 230/240 Vac, 50-60Hz đầu ra 11Vdc 500mA- Điều kiện môi trường hoạt động:<ul style="list-style-type: none">+ Nhiệt độ: +5 °C đến +40 °C+ Độ ẩm: 15% đến 93%- Phân nhóm (Theo TT 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020): Nhóm 3 trở lên		
2	Yêu cầu về cấu hình: <p>2.1. Thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy chính kèm pin sạc bên trong: 01 máy- Bộ sạc chuẩn theo máy: 01 chiếc- Túi kèm dây đeo: 01 chiếc- Khóa hộp đựng túi chứa dịch: 2 cái- Nút bấm bolus: 1 cái- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bộ <p>2.2. Vật tư tiêu hao:</p>		
	Bộ túi chứa dịch giảm đau PIEB 200ml kèm dây truyền chống gập màu vàng	Bộ	90
3	Chi tiêu kỹ thuật (hoặc tương đương)		

Handwritten signature



TT	Bom tiêm điện (giảm đau)	Đơn vị tính	Số lượng
	3.1. Thiết bị:		
	- Cân nặng kèm Pin: 335g		
	- Kích thước (mm): 130x133x46		
	- Màn hình hiển thị: Kích thước 65 x 31 mm, độ phân giải 132 x 40 pixels		
	- Pin sạc lại kèm theo máy: sử dụng được 7 ngày với tốc độ truyền 2ml/giờ, được sạc đầy trong 3 giờ bằng adapter sạc		
	- Adapter sạc: đầu vào 230/240 Vac, 50-60Hz đầu ra 11Vdc 500mA		
	- Sử dụng được các cỡ túi dịch truyền có thể tích khác nhau đến 200 ml		
	- Chế độ truyền:		
	+ Liên tục		
	+ Chỉ tiêm Bolus		
	+ Liên tục + tiêm Bolus		
	+ Lập trình bơm tự động ngắt quãng (PAB) kèm PCA		
	- Theo dõi việc điều trị:		
	+ Thang đo mức độ đau trên màn hình (VAS) có lưu trong lịch sử, có thể được in ra và gửi sang máy tính		
	+ Biểu đồ thể hiện mức độ đau		
	+ Lịch sử về việc tiêm Bolus và tiêm truyền và các hiệu đồ		
	+ Các báo động đã xảy ra và các thông tin về tiêm truyền khác		
	- Thư viện giao thức:		
	+ Cho phép cài đặt thư viện với tới đa 60 giao thức		
	- Tự động hoạt động lại khi hết tác nhân		
	- Lịch sử, dữ liệu việc truyền dịch:		
	+ Bao gồm nhật ký các sự kiện lưu trữ 6500 sự kiện; thiết bị in "Plug and Play" cho phép in lập tức: dễ dàng chuyển sang Máy tính ở dạng Excel và Text		

TT	Bom tiêm điện (giảm đau)	Đơn vị tính	Số lượng
	- Thẻ tích dịch đặt trước:		
	+ 0.1 đến 999.9 mL (bước đặt 1ml)		
	- Thẻ tích truyền:		
	+ 0.1 đến 9999.9 ml (bước đặt 0.1 ml)		
	+ 0.1 đến 9999.9 mg (bước đặt 0,1 mg)		
	+ 0.1 đến 9999.9 µg (bước đặt 0.1 µg)		
	- Đơn vị lập trình: ml/giờ, mg/giờ, µg/giờ		
	- Cài đặt nồng độ pha thuốc:		
	+ 0.1 đến 99.9 mg/ml (bước đặt 0,1)		
	+ 0.1 đến 999.9 µg/ml (bước đặt 0.1)		
	- Mức chạy nền:		
	+ Từ 0 đến 100ml/giờ (bước đặt 0,1 ml/giờ) (0 đến 50 ml/giờ khi bật chế độ bolus); 0.1 đến 999.9 mg/giờ (bước đặt 0,1 mg/giờ); 0,1 đến 999.9 µg/giờ (bước đặt 0.1 µg/giờ)		
	- Độ chính xác: ±5%		
	- Chống tắc ống (KVO)		
	+ 0.1 đến 2.0 ml/giờ giới hạn trong thẻ tích 20ml		
	- Liệu lượng Bolus tự động		
	+ 0 hoặc từ 0,1 ml đến 60.0 ml (bước đặt 0.1 ml)		
	+ 0.1 đến 999.9 mg (bước đặt 0.1 mg)		
	+ 0.1 đến 999.9 µg (bước đặt 0.1 µg)		
	- Tần suất Bolus tự động		
	+ 0-999 phút (bước đặt 1 phút)		
	- Liệu lượng Bolus		
	+ 0 hoặc từ 0,1 ml đến 60.0 ml (bước đặt 0.1ml)		
	+ 0.1 đến 999.9 mg (bước đặt 0.1 mg)		
	+ 0.1 đến 999.9 µg (bước đặt 0.1 µg)		

9/1/2

TT	Bom tiêm điện (giảm đau)	Đơn vị tính	Số lượng
	- Sai số Bolus		
	+ Sai số $\pm 5\%$ theo tiêu chuẩn IEC 60601-2-24		
	- Thời gian khóa Bolus		
	+ 0 đến 999 phút (bước đặt 1 phút)		
	- Tốc độ đuổi khí:		
	+ Tự động điều chỉnh, tối đa 100ml/giờ		
	- Tốc độ Bolus:		
	+ Từ 50 đến 100ml/giờ (bước đặt 10ml/giờ)		
	- Thẻ tích giới hạn liều:		
	+ TẮT hoặc từ 0 đến 9999ml (bước đặt 1 ml) hoặc 9999mg (bước đặt 1 mg) hoặc 9999 μg từ 0.1 đến 99.9 μg (bước đặt 0.1 μg) và 99990 μg từ 100.0 đến 999.9 $\mu\text{g}/\text{ml}$ (bước đặt 10 μg)		
	- Giới hạn Bolus:		
	+ TẮT hoặc từ 0 đến 999 lần (bước đặt 1 lần), giới hạn đến 100ml/giờ.		
	- Giới hạn liều lượng và Giới hạn thời gian Bolus		
	+ 1-9 giờ (bước đặt 1 giờ)		
	- Liều đầu tiên:		
	+ TẮT hoặc từ 0.1 ml đến 60.0 ml (bước đặt 0.1 ml): 0.1 đến 999.9 mg (bước đặt 0.1 mg); 0.1 đến 999.9 μg (bước đặt 0.1 μg)		
	- Liều thêm bởi bác sĩ điều trị:		
	+ TẮT hoặc từ 0.1 ml đến 60.0 ml (bước đặt 0.1 ml): 0.1 đến 999.9 mg (bước đặt 0.1 mg); 0.1 đến 999.9 μg (bước đặt 0.1 μg)		
	- Áp lực bơm tối đa:		
	+ 2 Bar (1500mmHg, 29 psi, 200kPa)		
	- Cảnh báo tắc (3 Cấp độ)		
	+ Thấp: 0.8 Bar (± 0.4 Bar): 600 mmHg (± 300 mmHg): 11.6 psi (± 5.8 psi); 80kPa (± 40 kPa)		

MR

TT	Bom tiêm điện (giảm đau)	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> + Trung bình: 1,2 Bar ($\pm 0,4$ Bar): 900 mmHg (± 300 mmHg); 17,4 psi ($\pm 5,8$ psi); 120kPa (± 40 kPa) + Cao: 1,6 Bar ($\pm 0,4$ Bar): 1200 mmHg (± 300 mmHg); 23,2 psi ($\pm 5,8$ psi); 160kPa (± 40 kPa) 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng khóa + 3 Cấp độ 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo động trong các trường hợp: + Tắc đường tiêm truyền + Kết thúc truyền/ đạt đến giới hạn thể thích cài đặt + Hết Pin + Hộp chứa dịch hở + Chương trình lỗi + Lỗi kỹ thuật + Cảnh báo giới hạn liều lượng + Cảnh báo giới hạn Bolus + Gắn hết hoặc hết thể tích dịch truyền đã cài đặt + Pin yếu + Cục IP connect Pack yếu pin + Không cho phép bệnh nhân Bolus + Đang chạy KVO + Đã đạt đến giới hạn liều lượng, không được phép Bolus + Ngay bảo trì dự phòng + Đồng hồ thời gian thực yếu pin + Bàn phím được nhân liên tục + Giá trị ngoài phạm vi cho phép + Chế độ chờ có âm thanh buzz mỗi phút - Các chức năng an toàn: 		

Handwritten signature

TT	Bom tiêm điện (giảm đau)	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ dựa trên bộ vi xử lý kép + Nắp bảo vệ hộp đựng thuốc được khóa bằng chìa khóa + Mã khóa để truy cập chương trình + Khóa bàn phím để tránh ấn nhầm phím khi máy đang hoạt động + Lịch sử sự kiện máy + Van một chiều và bộ khử khí tích hợp trên vật tư tiêu hao + Mã bảo vệ dùng truyền + Thư viện giao thức upload thông qua phần mềm quản lý được cài trên máy tính 		
	<p>3.2. Vật tư tiêu hao:</p> <p>Bộ dây đủ gồm túi chứa dịch giảm đau 200ml với dây truyền dịch chống gập màu vàng dài 150cm, có sensor cảm biến áp lực, đoạn để ép dịch truyền, bộ phận loại bỏ không khí kích thước 1,2 micron.</p> <p>Dùng cho máy bơm giảm đau có thể cài đặt/ lập trình được đầy đủ các chế độ bơm truyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liên tục + Chỉ tiêm Bolus + Liên tục + tiêm Bolus + Lập trình bơm tự động ngắt quãng (PIEB) kết hợp PCA - Có thể lập trình chính xác các thông số theo phác đồ chuyên môn bằng phần mềm kết nối máy tính - Độ chính xác cao $\pm 5\%$ 		
4	<p>Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng - Lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo thiết bị cho nhân viên y tế tại địa điểm của đơn vị sử dụng - Bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Cam kết cung cấp và có báo giá phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao ít nhất 10 		

Handwritten signature

TT	Bom tiêm điện (giảm đau)	Đơn vị tính	Số lượng
	năm		
	- Có chào giá bảo trì hàng năm, ghi rõ điều kiện bảo trì định kỳ và đợt xuất		
	- Cam kết cung cấp chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ (CO) và chứng chỉ chất lượng (CO) khi bàn giao thiết bị		
	- Có giấy phép nhập khẩu thiết bị do Bộ Y Tế cấp khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định.		
	- Có tờ khai nhập khẩu hải quan khi giao hàng đối với các thiết bị nhập khẩu.		

Handwritten signature

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số: 635/BVĐKT-VTTBYT ngày 05/04/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình)



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

....., ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi là....., có địa chỉ.....

Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá Bơm tiêm điện (giảm đau) như

sau:

TT	Tên danh mục	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền	Phân nhóm (Theo quy định tại TT 14/2022/TT-BYT ngày 10/07/2020)	Giấy phép lưu hành được cấp tại các nước
1	Hạng mục 1					
2	Hạng mục 2					
3					
Tổng cộng: (Bằng chữ:.....)						

Giá trên là giá đã bao gồm thuế, phí vận chuyển, bảo hành bảo trì tại nơi sử dụng và các loại phí khác.

Các điều khoản:

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm:.....trở đi
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình (Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình)
- Thời gian giao hàng:.....
- Phương thức thanh toán:.....

Cấu hình, tính năng kỹ thuật thiết bị chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Báo giá trên có hiệu lực trong vòng.....tháng kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY